

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Thẩm phán: Ông Võ Văn Lịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Trân

2. Ông Danh Hoàng Duyên

3. Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nH dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Kha Hữu Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ C – Sinh ngày: 15/4/2000, tại G – Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Hồ Thanh V và bà Nguyễn Thùy L, vợ Nguyễn Khả H (chưa đăng ký kết hôn), con 01 người sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Văn M - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ C có quen biết với Nguyễn Hữu T khi đi làm thuê trên tàu đánh cá. Đến khoảng tháng 8 năm 2020 Hồ C đến sống chung như vợ chồng với Nguyễn Khả H (là con gái của T) tại phòng trọ số 17, nhà trọ 999 thuộc ấp P, xã M cùng với vợ chồng T. Quá trình chung sống giữa C và T nảy sinh mâu thuẫn về chi tiêu tiền trong gia đình. Sáng ngày 05/7/2021 C đi uống rượu ở nhà bạn, đến khoảng 16 giờ cùng ngày Đ chở C đi bằng mô tô về phòng trọ. Đến phòng trọ, C hỏi H để tìm T, H chỉ T rửa xe phía sau nhà trọ. C một mình đi đến chỗ T và nói: “giờ ông muốn sao”, ông T lấy mũ bảo hiểm treo trên xe đánh C một cái rồi bỏ chạy ra lộ. C chạy vào phòng trọ số 17 lấy một cây dao tự chế (C đã để sẵn từ trước) đuổi theo T. Khi T chạy đến đường lộ thì vấp té, C chạy đến dùng dao chém từ trên xuống nhiều nhát trúng vào vùng đỉnh đầu, cẳng tay phải, trái và đùi của T. T cố đứng dậy và bỏ chạy vào hẻm gần đó bỏ trốn. Lúc này Đ chạy xe mô tô đến, C đưa dao cho C và lên xe cầm lái chở C đi khỏi hiện trường, trên đường đi C kêu C ném bỏ cây dao. Sau đó, C bị Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang bắt giữ khởi tố, điều tra đến nay. T được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, đến ngày 09/7/2021 được ra viện. Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể của T do thương tích gây nên là 52%.

- Vật chứng vụ án: Không truy tìm được.

- Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng tiền chi phí điều trị. Nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản kết luận giám định về thương tích số: 360/tgT ngày 15/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Nguyễn Hữu T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh chằm phải, vùng cẳng tay phải, vùng cẳng tay trái và vùng đùi phải.

- Nứt (lún) sọ đỉnh phải có mảnh rời, điện não bất thường do hiện diện song chậm ưu thế vùng đỉnh bên phải.

- Tổn thương toàn phần dây thần kinh giữa bên phải (đoạn cẳng tay). Hiện tại vận động tay phải bình thường.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52%.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT – VKSTKG – P2 ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Hồ C về tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ C về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày mà bị cáo sau khi nhậu say đã không kiềm chế được bản thân, đi tìm bị hại nói chuyện và dùng dao chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống vào người bị hại, gây thương tích cho bị hại là 52%. Hậu quả bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe của người bị hại và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội chưa đạt, bị cáo đã lo toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 15 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Bị cáo Hồ C – Mức án từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Luật sư Mạnh bào chữa cho bị cáo có ý kiến như sau:* Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Luật sư mong HĐXX xem xét cho bị cáo về nguyên nhân xảy ra vụ án, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; bồi thường xong tiền chi phí điều trị cho bị hại; bị cáo phạm tội chưa đạt; (người bị hại cũng có một phần lỗi dùng nón đánh vào đầu bị cáo); có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn... Từ đó, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án phù hợp để bị cáo có cơ hội trở về làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, Luật sư không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo.

Do có mâu thuẫn với Nguyễn Hữu T trong cuộc sống thường ngày, nên Hồ C sau khi đi uống rượu xong đã đến tìm ông T tại nhà trọ thuộc ấp P, xã M, huyện C, Kiên Giang và hỏi ông T “Giờ ông muốn sao”, thì bị ông T dùng nón bảo hiểm đánh C một cái rồi bỏ chạy ra lộ. C vào phòng trọ lấy dao tự chế đuổi theo và dùng dao chém ông T nhiều nhát theo hướng từ trên xuống, gây thương tích cho ông T ở vùng đầu, cẳng tay và đùi, với tỷ lệ thương tật qua giám định là 52%. Xét thấy, hành vi của bị cáo dùng dao chém trúng vào vùng đầu của bị hại, là vùng hiểm yếu trên cơ thể con người, có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hồ C phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo nhận thức được tính mạng hay sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Trong vụ án này, bị cáo đang sống chung như vợ chồng với con gái của bị hại, gọi bị hại là cha vợ, nhưng chỉ vì những mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống hàng ngày với bị hại mà bị cáo lại tức giận, sau khi đã uống rượu say thì đi tìm bị hại để nói chuyện và đã dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại. Đúng ra, bị cáo phải biết tôn trọng bị hại, biết kiềm chế bản thân, tìm cách giải quyết cho êm đẹp, nhưng trái lại bị cáo lại có hành vi dùng dao chém bị hại nhiều nhát từ trên đầu xuống, gây thương tích với tỷ lệ rất lớn, người bị hại không chết là điều may mắn. Hành vi của bị cáo là trái với đạo đức xã hội, thể hiện bản chất côn đồ, hung hăng, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Do đó, HĐXX thiết nghĩ cần phải xử lý bị cáo bằng mức án tương xứng với tính chất, hậu quả bị cáo đã gây nên nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã lo toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại; bị cáo phạm tội chưa đạt; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn (hiện vợ bị cáo đã chết, con còn nhỏ), nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Đồng thời, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị về tội danh, đánh giá hành vi, tính chất phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, mức án đề nghị xử phạt bị cáo có phần hơi nghiêm, nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[6] Xét đề nghị của Luật sư: Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và mức án xử phạt bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình lo chi phí điều trị cho bị hại là 15.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại vắng mặt (qua xác minh của Tòa án thì hiện nay bị hại đã bỏ địa phương đi, không rõ ở đâu) làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vấn đề bồi thường. Do đó, HĐXX xét thấy, việc giải quyết vấn đề bồi thường không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự, đồng thời cũng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, nên HĐXX áp dụng quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, tách yêu cầu bồi thường của bị hại ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, khi bị hại có yêu cầu.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Hồ C** phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1

Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Áp dụng:** Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 15 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Hồ C – 09 (Chín) năm tù**, thời hạn điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2021.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tách phần yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại trong vụ án ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, khi bị hại Nguyễn Hữu T có yêu cầu.

3. **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày bị hại nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Người giám hộ;
- Trợ giúp viên (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang